

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024
và kế hoạch đầu tư XDCB năm 2025**

I. Kết quả triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch XDCB năm 2024:

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 trên địa bàn tỉnh, để công tác giải ngân nguồn vốn đầu tư công năm 2024 được đảm bảo đúng tiến độ theo chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện đã có Công văn số 454/UBND-CT ngày 02/2/2024 nhằm chỉ đạo và phân công nhiệm vụ chi tiết đến các chủ đầu tư, quản lý điều hành quản lý dự án và các cơ quan chuyên môn cấp huyện và các bộ phận liên quan về tiến độ giải ngân của các dự án triển khai trong kế hoạch vốn năm 2024.

Đối với việc giao vốn, ngay sau khi có Quyết định phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2024 của UBND tỉnh, UBND huyện đã kịp thời phân bổ kế hoạch vốn cho các công trình để triển khai thực hiện sớm. Ngoài nguồn vốn Ngân sách tỉnh cân đối theo tiêu chí, UBND huyện đã chủ động lồng ghép các nguồn vốn từ khai thác quỹ đất, TW hỗ trợ có địa chỉ... để ưu tiên trả nợ khối lượng công trình hoàn thành, công trình chuyển tiếp và bố trí nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng một số công trình mới cấp thiết khác.

2. Kế hoạch giao và huy động vốn đầu tư:

Tính đến ngày 30/11/2024, tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản đạt: **122.495,5 triệu đồng** cụ thể như sau:

STT	Nguồn vốn	Đơn vị tính (triệu đồng)
1	Ngân sách huyện	57.929,0
1.1	Xây dựng cơ bản tập trung tỉnh phân cấp huyện quản lý	6.929,0
1.2	Thu tiền sử dụng đất; trong đó: 12.884,001 triệu đồng kế hoạch vốn dự phòng cho kế hoạch đầu giá QSD không đạt.	38.000,0
1.3	Vốn Ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu	13.000,0
2	Ngân sách tỉnh (huyện quản lý)	23.197,0
3	Ngân sách TW (huyện quản lý)	8.000,0
4	Vốn Chương trình MTQG XD NTM năm 2024	31.369,5
4.1	Ngân sách tỉnh (hỗ trợ xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao và xã XD NTM nâng cao)	2.700,5

4.2	Ngân sách trung ương	25.200,0
4.3	Ngân sách trung ương (hỗ trợ phát triển HTX)	3.469,0
5	Vốn Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2024	2.000,0
Tổng cộng		122.495,5

2. Tình hình thực hiện các công trình và giải ngân nguồn vốn đầu tư XDCB do huyện quản lý năm 2024:

Tính đến ngày 30/11/2024: Kế hoạch vốn giao là **122.495,5 triệu đồng**, Kế hoạch vốn đã nhập tabmic 100.724,5; ước giải ngân đến 30/01/2025 được 99.436,6 triệu đồng, đạt 99% kế hoạch.

2.1. Nguồn ngân sách huyện:

Kế hoạch vốn giao là **57.929 triệu đồng**, Kế hoạch vốn đã nhập tabmic 42.359 triệu đồng; ước giải ngân đến 30/01/2025 được 42.340,2 triệu đồng, đạt 99% kế hoạch.

2.1.1. Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung tỉnh phân cấp huyện quản lý:

Tổng nguồn vốn XDCB tỉnh phân cấp huyện quản lý kế hoạch năm 2024 là 6.929,0 triệu đồng, ước giải ngân đến 30/01/2025 được 6.924,5 triệu đồng đạt 100,0%.

2.1.2. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất:

Tổng nguồn vốn thu từ tiền sử dụng đất kế hoạch năm 2024 là 38.000 triệu đồng, Kế hoạch vốn đã nhập tabmic 22.466 triệu đồng; ước giải ngân đến 30/01/2025 được 22.456,6 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

Điều chỉnh giảm nguồn vốn của công trình không có khả năng giải ngân hết nguồn vốn trong năm để bố trí cho các công trình dự án có khối lượng và dự phòng kế hoạch vốn đất đất không đạt. (trong đó dự phòng kế hoạch vốn đất đất không đạt 12.884,001 tỷ đồng và tiến độ nhập trích 10% thực hiện theo Nghị quyết 111/2021/NQ-HĐND huyện ngày 30/8/2021 của HĐND huyện theo tiến độ thu)).

Tạo nguồn từ công tác đấu giá quyền sử dụng đất đến ngày 30/11/2024 được 4.323,279 triệu đồng.

2.1.3. Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu:

Tổng nguồn vốn tỉnh hỗ trợ kế hoạch năm 2024 là 13.000 triệu đồng, ước giải ngân đến 30/01/2025 được 13.000 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

2.2. Nguồn vốn XDCB tập trung tỉnh (NS tỉnh) huyện làm chủ đầu tư:

Tổng nguồn vốn XDCB tập trung tỉnh quản lý huyện làm chủ đầu tư năm 2024 là 23.197,0 triệu đồng, Kế hoạch vốn đã nhập tabmic 16.960 ước giải ngân đến 30/01/2025 được 16.909,2 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

Công trình chưa nhập nguồn: 6.237 triệu đồng so với kế hoạch giao đầu năm:

+ Nâng cấp đường ĐH43 huyện Triệu Phong: 3.237,0 triệu đồng.

+ Hỗ trợ huyện Triệu Phong đăng ký XD huyện NTm nhập thiếu 1.000,0 triệu đồng.

+ Cầu bến Lợi, chưa nhập nguồn và điều chỉnh giảm KH: 2.000,0 triệu đồng.

2.3. Nguồn vốn NS TW huyện làm chủ đầu tư:

Tổng nguồn vốn NS TW huyện làm chủ đầu tư năm 2024 là 8.000,0 ước giải ngân đến 30/01/2025 được 8.000,0 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

2.4. Nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Tổng nguồn vốn Chương trình MTQG XD NTM năm 2024 là 31.369,5 triệu đồng, giải ngân đến 03/01/2025 được 31.187,24 triệu đồng, đạt 99% kế hoạch.

2.5. Nguồn vốn Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: Tổng nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 là 2.000,0 triệu đồng, giải ngân đến 03/01/2025 được 999,99 triệu đồng, đạt 50% kế hoạch.

Công trình: Trung tâm GDTX-HNDN huyện; hạng mục: Phòng học lý thuyết và thực hành 2 tầng 8 phòng học đã giải ngân: 999,99 triệu đồng;

Công trình: Hỗ trợ Việc làm bền vững chưa giải ngân. Phòng Lao động TB& XH được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư, dự kiến không giải ngân nguồn vốn trong năm.

3. Phần vốn kéo dài năm 2023 sang năm 2024:

Tổng số vốn kéo dài năm 2023 sang năm 2024: 6.925,8 triệu đồng; giải ngân: 5.421,9 triệu đồng, đạt 75,6% KH.

Trong đó:

- **Phần vốn NS TW:** 6.028,3 triệu đồng, đã giải ngân 5.203,59 đạt 86% KH; Phần còn lại chưa giải ngân lý do: công trình: Hệ thống giao thông kết nối thị trấn Ái Tử với các vùng trọng điểm kinh tế của huyện Triệu Phong, đang còn vướng mắc về giải phóng mặt bằng.

- **Phần vốn NS huyện:** 556,1 triệu đồng, đã giải ngân: 181 triệu đồng, còn 445 triệu đồng chưa giải ngân (*lý do công trình: Nâng cấp đường ĐH 46C đang vướng mắc GPMB*)

- **Phần vốn CTMTQG NTM:** 150,0 triệu đồng đã giải ngân: 72 triệu đồng, đạt 48% KH (*trong đó: 115 triệu đồng vốn hỗ trợ lãi vay, giải ngân theo nhu cầu đề xuất hỗ trợ*);

4. Tình hình thực hiện công tác quyết toán công trình hoàn thành năm 2024:

Số công trình hoàn thành thuộc thẩm quyền UBND huyện phê duyệt quyết toán 85 công trình; trong đó đã thẩm tra quyết toán 30 công trình, số công trình đã nộp hồ sơ đang thẩm tra 16 công trình; số công trình chưa nộp quyết toán 39 công trình (gồm 25 công trình trong thời gian quyết toán và 14 công trình vi phạm thời gian quyết toán)

5. Những tồn tại trong công tác quản lý đầu tư XD CB.

Nhìn chung công tác đầu tư XD CB năm 2024, được triển khai tích cực; vốn đầu tư được sử dụng đúng mục đích. Các cơ quan đơn vị được giao làm

chủ đầu tư, khi kế hoạch được bố trí đã tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn bộc lộ những tồn tại, đó là:

- Công tác đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2024 tiếp tục gặp nhiều khó khăn, việc tạo nguồn để thực hiện đầu tư đạt thấp so với kế hoạch đề ra.

- Công tác giải phóng mặt bằng của một số công trình, dự án còn gặp nhiều khó khăn do đơn giá bồi thường, hỗ trợ của nhà nước so với giá thị trường còn thấp, một số người dân chưa đồng tình với mức giá đền bù, hỗ trợ, điều này đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công.

- Một số chủ đầu tư chưa nắm được quy định Luật Ngân sách về thanh toán nguồn vốn theo tiến độ, dẫn đến các công trình thanh toán chậm và không thanh toán hết nguồn vốn.

- Một số Chủ đầu tư chưa tập trung chỉ đạo giải ngân ngay từ đầu năm, dẫn đến tỉ lệ giải ngân huyện đạt thấp so với mặt bằng chung của tỉnh.

- Luật Đất đai mới ban hành một số nhiệm vụ chưa triển khai còn trong chờ Luật đất đai ban hành để áp dụng triển khai nên công tác định giá đất vẫn chưa thể đẩy nhanh định giá đất để thực hiện đấu đất.

- Nguồn vốn Ngân sách tỉnh (thu tiền sử dụng đất) đã giao nhưng chưa nhập Tapmic, việc cân đối vốn để triển khai các dự án gặp nhiều khó khăn.

- Công tác triển khai các dự án quy hoạch khu dân cư tiến độ chậm do vướng mắc GPMB, điều chỉnh dự án nhiều lần cho nên việc giải ngân nguồn vốn chưa đạt kế hoạch đề ra, chưa tạo được quỹ đất để thực hiện đấu giá.

II. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025.

1. Danh mục đầu tư xây dựng mới năm 2025: (Nghị Quyết số 29/NQ-HĐND ngày 28/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Triệu Phong về việc phê duyệt danh mục đầu tư công năm 2025 và các Nghị Quyết của Hội đồng nhân dân huyện Triệu Phong về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình xây dựng mới năm 2025)

2. Nguyên tắc phân bổ, kế hoạch vốn và phương án phân bổ vốn năm 2025:

2.1 Nguyên tắc phân bổ:

- Kế hoạch đầu tư công năm 2025 phải phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; định hướng mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của huyện.

- Đảm bảo tính công khai, minh bạch; đảm bảo quản lý tập trung, thống nhất mục tiêu, cơ chế chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định pháp luật, tạo quyền chủ động cho các ngành, địa phương và nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Kế hoạch phân bổ kế hoạch vốn năm 2025 tập trung vào một số nội dung như sau:

+ Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư cho các dự án phù hợp với khả năng triển khai, đảm bảo thực hiện và giải ngân hết kế hoạch vốn được giao.

+ Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2025 theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trong đó phân đầu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án nhóm B, nhóm C so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.

+ Sau khi bố trí các công trình nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới theo nguyên tắc sau:

* Thực hiện bố trí vốn theo phân kỳ đầu tư hoặc thời gian thực hiện dự án tại các Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư của HĐND huyện của từng dự án.

* Bố trí vốn đối với công trình xây dựng mới dự án hoàn thiện thủ tục đầu tư không còn vướng mắc về GPMB. (Trong giai đoạn 2021-2025 có một số công trình do vướng mắc GPMB phải điều chỉnh kéo dài thời gian thực hiện sang kỳ trung hạn giai đoạn 2026-2030).

2.2. Kế hoạch vốn Ngân sách huyện năm 2025:

2.2.1 Cơ cấu nguồn năm 2025:

Tổng nguồn ngân sách huyện quản lý: 42.015,0 triệu đồng

Trong đó:

- Nguồn đầu tư phát triển tỉnh phân cấp huyện quản lý (XDCB tập trung): 8.515 triệu đồng

- Vốn thu tiền sử dụng đất (kế hoạch): 28.500,0 triệu đồng

- Vốn sắp xếp nhà đất: 5.000,0 triệu đồng

2.2.2. Phương án phân bổ nguồn ngân sách huyện năm 2025: (Biểu số 2 đính kèm)

2.2.2.1. Nguồn đầu tư phát triển tỉnh phân cấp huyện quản lý (XDCB tập trung): 8.515 triệu đồng.

- Phân bổ công trình chuyển tiếp và hoàn thành năm 2025: 5.515 triệu đồng (07 công trình)

- Phân bổ công trình xây dựng mới năm 2025: 3.000 triệu đồng (01 công trình, hỗ trợ các xã về đích NTM nâng cao và hỗ trợ vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách)

2.2.2.2. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất: 28.500 triệu đồng

- Phân bổ công trình chuyển tiếp và hoàn thành năm 2025: 18.860 triệu đồng (18 công trình)

- Phân bổ công trình xây dựng mới năm 2025: 6.790 triệu đồng (02 công trình đã xây dựng thông qua danh mục dự án và kế hoạch vốn phân bổ các công trình dự án đăng ký danh mục trong năm 2025)

- Trích 10% theo Nghị Quyết số: 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị và thực hiện nhiệm vụ khác: 2.850 triệu đồng.

2.2.2.3. Nguồn vốn sắp xếp đất: 5.000 triệu đồng: Phân bổ công trình chuyển tiếp (02 công trình)

Trên đây là tình hình thực hiện đầu tư XDCCB năm 2024 và kế hoạch đầu tư XDCCB năm 2025./.

Nơi nhận: *thư*

- Sở KHĐT (b/c);
- TVHU, TT HĐND;
- Đại biểu HĐND huyện;
- CT và các PCT;
- Thành viên UBND huyện;
- Các đơn vị; UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VTUB. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phan Văn Linh

BIỂU TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN XDCB NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số 02/B.C.UBND ngày 09/12/2024 của UBND huyện Triệu Phong)

TT	Tên công trình	Kế hoạch	Đã nhập	Ước giải ngân đến ngày 31/12/2024	Chủ đầu tư (điều hành QLDA)	Ghi chú
		2024	tapmic			
Tổng cộng		122.495,5	100.724,5	99.436,6	99%	
A	Ngân sách huyện	57.929,0	42.395,0	42.340,2	100%	15.534,0
	a. NS huyện (Tinh phân cấp huyện quản lý)	6.929,0	6.929,0	6.924,5	100%	
I	Công trình chuyển tiếp và hoàn thành năm 2024	1.791,0	1.791,0	1.786,5		
1	Đường Trần Phú, thị trấn Ái Tử	557,0	557,0	557,0	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện)	
2	Trường TH & THCS Triệu Đại; hạng mục: Nhà 02 phòng học	300,0	300,0	300,0	Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện	
3	Trường TH & THCS Triệu Tài; hạng mục: Nhà 02 phòng học	300,0	300,0	300,0	Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện	
4	Nghĩa Trang Liệt sĩ xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong	200,0	200,0	200,0	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện)	
5	Trường Mầm non Triệu Long; hạng mục: Nhà học 2 tầng 04 phòng học	334,0	334,0	333,8	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện)	
6	Nhà Lưu Niệm Đại tướng Đoàn Khuê	100,0	100,0	95,7	Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện	
	XD mới	5.138,0	5.138,0	5.138,0	100%	
1	Trung tâm Môi trường & Đô thị huyện; hạng mục nâng: Nâng cấp nền nhà	100,0	100,0	100,0	Trung tâm Môi trường & Đô Thị huyện	
2	Cải tạo cảnh quan Hồ Sác Tứ, thị trấn Ái Tử	2.400,0	2.400,0	2.400,0	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện)	
3	Hỗ trợ xã đạt chuẩn NTM nâng cao					
4	Quy hoạch khu dân cư xã Triệu Thuận	390,0	390,0	390,0	UBND xã Triệu Thuận	
5	Trường Mầm non Triệu Thuận; hạng mục: Nhà đa năng	400,0	400,0	400,0	UBND xã Triệu Thuận	
6	Nâng cấp nhà văn hóa các thôn xã Triệu Thuận	710,0	710,0	710,0	UBND xã Triệu Thuận	
7	Vốn Ủy thác qua ngân hàng chính sách	461,9	461,9	461,9	Ngân hàng Chính sách huyện	
8	Trường THPT TXQT	100,0	100,0	100,0	Trường THPT TXQT	
9	Kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp Đông Ái Tử (giai đoạn 2); hạng mục: Đường GT tuyến T19	101,3	101,3	101,3	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện)	
10	Trường THPT Vĩnh Định; hạng mục: nhà 3 tầng 6 phòng học	474,8	474,8	474,8	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện	
	b. NS huyện (Thu tiền sử dụng đất)	38.000,0	22.466,0	22.415,6	100%	
	Công trình chuyển tiếp và hoàn thành năm 2024	25.584,9	12.700,9	12.650,5	100%	
1	Đường Trường Chinh (T19), thị trấn Ái Tử	909,2	909,2	909,2	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện)	
2	Quy hoạch khu dân cư trên địa bàn các xã, thị trấn huyện Triệu Phong năm 2021	325,3	325,3	325,3	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện)	
3	Quy hoạch khu dân cư các xã trên địa bàn huyện Triệu Phong năm 2022-2025	881,8	881,8	881,8	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện)	
4	Đường Trần Phú, thị trấn Ái Tử	3.700,0	3.700,0	3.700,0	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện)	
5	Đường GT liên thôn Ái Tử, xã Triệu Ái	300,0	300,0	282,3	UBND xã Triệu Ái	
6	Kiên cố hóa đường GTNT các thôn xã Triệu Ái năm 2023	300,0	300,0	300,0	UBND xã Triệu Ái	
7	Kiên cố hóa kênh mương các thôn xã Triệu Độ	400,0	400,0	400,0	UBND xã Triệu Độ	
8	Đường GTNT các thôn xã Triệu Độ năm 2023	590,0	590,0	590,0	UBND xã Triệu Độ	
9	Đường giao thông nông thôn thôn An Xuân, xã Triệu An	500,0	500,0	500,0	UBND xã Triệu An	
10	Đường GTNT các thôn xã Triệu Trạch năm 2023	500,0	500,0	500,0	UBND xã Triệu Trạch	
11	Hệ thống thoát nước khu dân cư thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành	400,0	400,0	400,0	UBND xã Triệu Thành	
12	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Triệu Thành	400,0	400,0	390,9	UBND xã Triệu Thành	
13	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT xã Triệu Thành	400,0	400,0	400,0	UBND xã Triệu Thành	
14	Kênh mương nội đồng các thôn xã Triệu Long	500,0	500,0	476,4	UBND xã Triệu Long	
15	Đường Nguyễn Thị Lý (GD 2), thị trấn Ái Tử	616,0	616,0	616,0	UBND thị trấn Ái Tử	
16	Cơ sở hạ tầng Hồ Sác Tứ; Hạng mục: Giải phóng mặt bằng và đường đi lối lại	631,4	631,4	631,4	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện)	
17	Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Cụm công nghiệp Đông Ái Tử, huyện Triệu Phong	150,0	150,0	150,0	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện)	
18	Trường THPT Vĩnh Định; hạng mục: nhà 3 tầng 6 phòng học	749,0	749,0	749,0	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện	
19	Đường ĐH 43B	298,2	298,2	298,2		
20	Đo đạc, trích đo địa chính, cắm cọc phân lô để thực hiện giao đất trên địa bàn xã Triệu An	150,0	150,0	150,0		
21	Dự phòng Kế hoạch đầu tư không đạt	12.884,0				

TT	Tên công trình	Kế hoạch 2024	Đã nhập tapmic	Ước giải ngân đến ngày 31/12/2024	Chủ đầu tư (điều hành QLDA)	Ghi chú
		Tổng cộng				
II	Trích ngân sách huyện theo Nghị Quyết số: 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị và thực hiện nhiệm vụ khác	3.800,0	1.350,0	1.350,0	100%	
III	XD MOI 2024	8.615,1	8.415,1	8.415,1	100%	-
1	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa cộng đồng thôn Bích la Đông	500,0	500,0	500,0	UBND xã Triệu Thành	
2	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa cộng đồng thôn An Tiêm	400,0	200,0	200,0	UBND xã Triệu Thành	
3	Nâng cấp Trung tâm văn hoá xã Triệu Phước	500,0	500,0	500,0	UBND xã Triệu Phước	
4	Đường GTNT thôn An Lộng, xã Triệu Hoà	500,0	500,0	500,0	UBND xã Triệu Hòa	
5	Chợ Triệu Thuận	1.200,0	1.200,0	1.200,0	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện)	
6	Nhà văn hóa thôn An Xuân, xã Triệu An	500,0	500,0	500,0	UBND xã Triệu An	
7	Đường GTNT xã Triệu Độ năm 2024	500,0	500,0	500,0	UBND xã Triệu Độ	
8	Kiên cố hóa kênh mương xã Triệu Độ năm 2024	500,0	500,0	500,0	UBND xã Triệu Độ	
9	Nâng cấp trường Mầm non Triệu Độ (khu vực Giáo Liêm); hạng mục: Nâng cấp sân và nhà vệ sinh	500,0	500,0	500,0	UBND xã Triệu Độ	
10	Nâng cấp nhà văn hóa tiểu khu 1, thị trấn Ái Tử	500,0	500,0	500,0	UBND thị trấn Ái Tử	
11	Đường Đinh Tiên Hoàng, thị trấn Ái Tử: Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước (đoạn từ QL1A đến hồ Sác Tứ)	400,0	400,0	400,0	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện)	
12	Đường Nguyễn Huệ, thị trấn Ái Tử: Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước (đoạn từ đường Nguyễn Hoàng đến đường Trần Hữu Dực)	1.320,1	1.320,1	1.320,1	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện)	
13	Đường Đoàn Bá Thửa, thị trấn Ái Tử; hạng mục: Thảm nhựa nền đường	795,0	795,0	795,0	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện)	
14	Nâng cấp Nghĩa Trang Liệt sỹ xã Triệu Thành (khu vực Cỏ Thành)	500,0	500,0	500,0	UBND xã Triệu Thành	
	C. NS huyện (NS tính bổ sung có mục tiêu)	13.000,0	13.000,0	13.000,0	100%	
1	Nâng cấp Nhà Văn hóa thôn Bích La Đông xã Triệu Thành	800,0	800,0	800,0	UBND xã Triệu Thành	
2	Đường giao thông nông thôn xã Triệu Thành	1.500,0	1.500,0	1.500,0	Ban QLDA, PTQĐ & CCN huyện	
3	Đường vào Chợ thị trấn Ái Tử	1.900,0	1.900,0	1.900,0	Phòng Kinh tế & Hạ tầng	
4	Đường giao thông nông thôn xã Triệu Trung	1.500,0	1.500,0	1.500,0	UBND xã Triệu Trung	
5	Đường giao thông nông thôn xã Triệu Thuận	1.200,0	1.200,0	1.200,0	UBND xã Triệu Thuận	
6	Đường giao thông nông thôn xã Triệu Sơn	1.718,0	1.718,0	1.718,0	Ban QLDA, PTQĐ & CCN huyện	
7	Đường giao thông nông thôn xã Triệu Đại	760,8	760,8	760,8	Ban QLDA, PTQĐ & CCN huyện	
8	Nâng cấp sân, cổng tường rào nhà văn hóa tiểu khu 6, thị trấn Ái Tử	500,0	500,0	500,0	UBND thị trấn Ái Tử	
9	Đường giao thông nông thôn xã Triệu Giang (đoạn vào đền thờ Thái Phó Nguyễn Ứ Dĩ)	1.000,0	1.000,0	1.000,0	UBND xã Triệu Giang	
10	Xây dựng bãi để xe vào đền thờ Thái Phó Nguyễn Ứ Dĩ	300,0	300,0	300,0	UBND xã Triệu Giang	
11	Đường giao thông nông thôn xã Triệu Độ	483,1	483,1	483,1	Ban QLDA, PTQĐ & CCN huyện	
12	Đường giao thông nông thôn xã Triệu Hòa	1.200,0	1.200,0	1.200,0	Ban QLDA, PTQĐ & CCN huyện	
13	Vốn Ủy thác qua ngân hàng chính sách	138,068	138,1	138,1	Ngân hàng Chính sách huyện	
B	Ngân sách tỉnh	23.197,0	16.960,0	16.909,2	100%	
1	Trường THPT Triệu Phong; hạng mục: Nhà chức năng, nhà học lý thuyết và thực hành	2.800,0	2.800,0	2.800,0	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện	
2	Trường Mầm non Triệu Long; hạng mục: Nhà học 2 tầng 06 phòng học	600,0	600,0	600,0	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện	
3	Trường TH & THCS Triệu Đại; hạng mục: Nhà 02 phòng học	800,0	800,0	800,0	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện	
4	Trường THCS Triệu An; hạng mục: Nhà 2 tầng 6 phòng học	1.200,0	1.200,0	1.200,0	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện	
5	Hỗ trợ huyện Triệu Phong đăng ký XD huyện NTm	1.000,0				Con thiếu 1 tỷ
6	Đường Lý Thái Tổ, thị trấn Ái Tử	1.500,0	1.500,0	1.500,0	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện	
7	Trường THPT Triệu Phong; hạng mục: Nâng cấp nhà học thực hành 2 tầng; nhà xe giáo viên, nhà bảo vệ, y tế và cổng tường rào	300,0	300,0	300,0	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện	
8	Trường THPT Chu Văn An; hạng mục: Nâng cấp dây nhà học 3 tầng và nâng cấp tường rào	200,0	200,0	200,0	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện	
9	Cải tạo cảnh quan Hồ Sác Tứ, thị trấn Ái Tử	4.500,0	4.500,0	4.500,0	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện	
10	Cầu bến lội, xã Triệu Giang	5.000,0	3.000,0	2.949,2	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện	Nhập nguồn 1 tỷ
11	Nâng cấp đường ĐH43 huyện Triệu Phong	3.237,0			UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện)	
12	Hỗ trợ huyện Triệu Phong XD NTm	1.500,0	1.500,0	1.500,0	Hoàn trả tạm ứng 1 tỷ	
13	hỗ trợ quy hoạch (Quy hoạch chi tiết khu dân cư xã Triệu Độ và quy hoạch chi tiết các tiểu khu thị trấn Ái	560,0	560,0	560,0	Phòng KT & HT huyện	
C	Ngân sách TW	8.000,0	8.000,0	8.000,0	100%	

TT	Tên công trình	Kế hoạch 2024	Đã nhập tapmic	Ước giải ngân đến ngày 31/12/2024	Chủ đầu tư (điều hành QLDA)	Ghi chú
		Tổng cộng				
	Hệ thống giao thông kết nối thị trấn Ái Tử với các vùng trọng điểm kinh tế của huyện Triệu Phong	8.000,0	8.000,0	8.000,0	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện	
D	Vốn CTMTQG XD NTM	31.369,5	31.369,5	31.187,240	99%	
a	NS tính	2.700,5	2.700,5	2.667,740		
	Tiền thưởng NTM	2.700,5	2.700,5	2.667,740		
	Triệu An	300,0	300,0	300,000	UBND Triệu An	
	Triệu Vân	300,0	300,0	299,500	UBND Triệu Vân	
	Triệu Lăng	300,0	300,0	300,000	UBND Triệu Lăng	
	Triệu Trạch	400,0	400,0	400,000	UBND Triệu Trạch	
	Triệu Đại	400,0	400,0	367,740	UBND Triệu Đại	
	Hỗ trợ xã XD NTM nâng cao	500,0	500,0	500,000	UBND Triệu Thuận	
6	Hỗ trợ NTM Nâng cáo xã Triệu Ái	500,5	500,5	500,500	UBND xã Triệu Ái	
b	NS Trung ương	25.200,0	25.200,0	25.044,000	99%	
	Về đích NTM Năm 2022	7.200,0	7.200,0	7.181,170		
	Triệu An	2.400,0	2.400,0	2.400,000	UBND Triệu An	
	Triệu Lăng	2.400,0	2.400,0	2.381,170	UBND Triệu Lăng	
	Triệu Vân	2.400,0	2.400,0	2.400,000	UBND Triệu Vân	
	14 xã còn lại	13.800,0	13.800,0	13.800,000		
	Triệu Hòa	800,0	800,0	800,000	UBND Triệu Hòa	
	Triệu Tài	800,0	800,0	800,000	UBND Triệu Tài	
	Triệu Ái	800,0	800,0	800,000	UBND Triệu Ái	
	Triệu Đại	800,0	800,0	800,000	UBND Triệu Đại	
	Triệu Thành	800,0	800,0	800,000	UBND Triệu Thành	
	Triệu Trạch	800,0	800,0	800,000	UBND Triệu Trạch	
	Triệu Phước	800,0	800,0	800,000	UBND Triệu Phước	
	Triệu Long	800,0	800,0	800,000	UBND Triệu Long	
	Triệu Giang	800,0	800,0	800,000	UBND Triệu Giang	
	Triệu Thuận	800,0	800,0	800,000	UBND Triệu Thuận	
	Triệu Độ	3.400,0	3.400,0	3.400,000	UBND Triệu Độ	
	Triệu Thượng	800,0	800,0	800,000	UBND Triệu Thượng	
	Triệu Trung	800,0	800,0	800,000	UBND Triệu Trung	
	Triệu Sơn	800,0	800,0	800,000	UBND Triệu Sơn	
c	Hỗ trợ huyện NTM	4.200,0	4.200,0	4.062,830		
2	Hệ thống xử lý nước thải thị trấn Ái tử	2.091,409	2.091,409	2.091,409	UBND huyện Triệu Phong (Phòng TN & MT huyện)	
3	Trường THPT Vĩnh Định; hạng mục: nhà 3 tầng 6 phòng học	1.108,591	1.108,591	971,421	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện)	
4	Nâng cấp Đường ĐH 46B (đoạn từ ĐT578B đến Chợ Thuận)	1.000,000	1.000,000	1.000,000	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện)	
	Hỗ Trợ HTX	3.469,0	3.469,0	3.475,5		
1	Xây dựng đường giao thông nội đồng HTX Quảng Điền B, xã Triệu Đại	490,000	490,000	490,000	UBND xã Triệu Đại	
2	Bê tông hóa kênh nội đồng HTX	300,000	300,000	490,000	UBND xã Triệu Ái	
3	Kiên cố hóa đường giao thông HTX Hà Xá	315,000	315,000	490,000	UBND xã Triệu Ái	
4	Đường giao thông nội đồng tuyến Lỗ Uộc của HTX Nông sản sạch Triệu Phong, xã Triệu Tài	322,000	322,000	322,000	UBND xã Triệu Tài	
5	Đường giao thông nội đồng HTX nối từ KDC phía bắc vào KDC phía nam, HTX Phú Liêu xã Triệu Tài	934,000	934,000	934,000	UBND xã Triệu Tài	
6	Đường giao thông nội đồng Cồn Miếu - Quạt Vay của HTX Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung	600,000	600,000	241,500	UBND xã Triệu Trung	
7	Kênh mương nội đồng trà 1 của đội 4,5,6 thôn Vân Hòa, HTX Vân Hòa, xã Triệu Hòa	378,000	378,000	378,000	UBND xã Triệu Hòa	
8	Hỗ trợ HTX Triệu Hòa	130,0	130,0	130,0	UBND xã Triệu Hòa	
D	Vốn CTMTQG Giảm nghèo	2.000,0	2.000,0	1.000,0	50%	
1	Trung tâm GDTX-HNDN huyện; hạng mục: Phòng học lý thuyết và thực hành 2 tầng 8 phòng học	1.000,0	1.000,0	1.000,0	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện	
2	Hỗ trợ Việc làm bền vững	1.000,0	1.000,0		Phòng Lao động TB & XH huyện	

BIỂU DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN XDCB NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 62/BC-UBND ngày 09/12/2024 của UBND huyện Triệu Phong)

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư						Nhu cầu còn lại đến 31/12/2024			Kế hoạch 2025				Ghi chú
		Dự toán được duyệt	Nguồn ngân sách huyện		Chương trình mục tiêu, NSTW, NST, vốn khác	Tài trợ, Vốn nhân dân đóng góp	Địa phương đóng góp	Nguồn ngân sách huyện			Nguồn ngân sách huyện				
			Vốn XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất				Tổng cộng	Vốn XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Tổng cộng	Vốn XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Đầu giá trị	
	NS huyện	117.542,0	8.951,0	57.690,0	49.301,0	100,0	-	62.581,6	8.515,0	54.066,6	42.015,0	8.515,0	28.500,0	5.000,0	
1	Công trình chuyển tiếp và hoàn thành năm 2025	115.042,0	8.451,0	55.690,0	49.301,0	100,0	-	49.941,6	5.515,0	44.426,6	29.375,0	5.515,0	18.860,0	5.000,0	
1	Quy hoạch khu dân cư các xã trên địa bàn huyện Triệu Phong năm 2022-2025	10.000,0		10.000,0				7.648,2	-	7.648,2	1.000,0		1.000,0		Chuyển GD sau
2	Quy hoạch khu dân cư trên địa bàn thị trấn Ái Tử huyện Triệu Phong năm 2022-2025	10.000,0		10.000,0				9.900,0	-	9.900,0	1.000,0		1.000,0		Chuyển GD sau
3	Nâng cấp Trụ sở Huyện ủy Triệu Phong; hạng mục: Mở rộng khuôn viên và mở rộng hội trường Huyện ủy	1.350,0	1.350,0					1.350,0	1.350,0	-	1.350,0	1.350,0			
4	Đường Hồng Chương, thị trấn Ái Tử	7.000,0		7.000,0				6.152,0	-	6.152,0	2.000,0		2.000,0		Chuyển GD sau
5	Đường Trần Phú, thị trấn Ái Tử	10.500,0	1.000,0	9.500,0				2.016,0	-	2.016,0	1.500,0	-	1.500,0		
6	Cơ sở hạ tầng Hồ Sặc Túr; Hạng mục: Giải phóng mặt bằng và đường đi lối lại	1.800,0	1.000,0	800,0				593,6	-	593,6	594,0		594,0		
7	Công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung	3.000,0			1.500,0			900,0	900,0		900,0	900,0			
8	Đường Lý Thái Tổ, thị trấn Ái Tử	10.000,0			10.000,0			4.091,3	1.091,3	3.000,0	4.091,3	1.091,3		3.000,0	
10	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa cộng đồng thôn Bích la Đông	800,0		800,0				300,0	-	300,0	300,0		300,0		
11	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa cộng đồng thôn An Tiêm	700,0		700,0				300,0	-	300,0	300,0		300,0		
12	Nhà văn hoá Thôn Nam Phước, xã Triệu Phước	1.500,0		1.500,0				1.500,0	-	1.500,0	1.500,0		1.500,0		
13	Đường GTNT thôn An Lộng, xã Triệu Hoà	1.100,0		1.000,0			100,0	500,0	-	500,0	500,0		500,0		
14	Kiên cố hóa kênh mương thôn Vân Hòa xã Triệu Hòa							350,0		350,0	350,0		350,0		
15	Chợ Triệu Thuận	5.000,0		5.000,0				3.800,0	-	3.800,0	3.800,0		3.800,0		
16	Nhà văn hóa thôn An Xuân, xã Triệu An	1.000,0		1.000,0				500,0	-	500,0	500,0		500,0		
17	Đường GTNT xã Triệu Độ năm 2024	1.000,0		1.000,0				500,0	-	500,0	500,0		500,0		
18	Kiên cố hóa kênh mương xã Triệu Độ năm 2024	1.000,0		1.000,0				500,0	-	500,0	500,0		500,0		
19	Đường Đinh Tiên Hoàng, thị trấn Ái Tử: Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước (đoạn từ QL1A đến hồ Sặc Túr)	1.790,0		1.790,0				1.390,0	-	1.390,0	1.040,0		1.040,0		DP: 469tr (sd: 119 tr để dc đơn giá)
20	Đường Nguyễn Huệ, thị trấn Ái Tử: Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước (đoạn từ đường Nguyễn Hoàng đến đường Trần Hữu Dực)	2.000,0		2.000,0				679,9	-	679,9	679,0		679,0		
21	Cải tạo cảnh quan Hồ Sặc Túr, thị trấn Ái Tử	25.000,0	2.400,0	2.600,0	20.000,0			2.600,0	-	2.600,0	2.600,0	-	2.600,0		

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư						Nhu cầu còn lại đến 31/12/2024			Kế hoạch 2025				Ghi chú
		Dự toán được duyệt	Nguồn ngân sách huyện		Chương trình mục tiêu, NSTW, NST, vốn khác	Tài trợ, Vốn nhân dân đóng góp	Địa phương đóng góp	Nguồn ngân sách huyện			Nguồn ngân sách huyện				
			Vốn XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất				Tổng cộng	Vốn XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Tổng cộng	Vốn XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Đầu giá trị	
22	Đường ĐH 43B huyện Triệu Phong	8.000,0	1.000,0		7.000,0			288,0	288,0		288,0	288,0			
23	Nâng cấp đường ĐH46B (Đoạn từ ĐT.578b đến chợ Thuận)							628,0	628,0		628,0	628,0			
24	Đường ĐH 46C huyện Triệu Phong	8.002,0	1.001,0		7.001,0			557,7	557,7		557,7	557,7			
25	Trường mầm non Triệu Long; hạng mục: Nhà 2 tầng 6 phòng học	4.500,0	700,0		3.800,0			700,0	700,0		700,0	700,0			
26	Xây dựng Trụ sở UBND xã Triệu Long							2.000,0		2.000,0	2.000,0			2.000,0	
27	Đường giao thông liên thôn Thanh Lê - Đạo Trung, xã Triệu Trung							197,0		197,0	197,0		197,0		
II	Trích ngân sách huyện theo Nghị Quyết số: 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị và thực hiện nhiệm vụ khác							2.850,0		2.850,0	2.850,0		2.850,0		
III	Công trình xây dựng mới	2.500,0	500,0	2.000,0	-	-	-	9.790,0	3.000,0	6.790,0	9.790,0	3.000,0	6.790,0		-
1	Nâng cấp trụ sở UBND xã Triệu Thượng	500,0	500,0					500,0	500,0		500,0	500,0			
2	Đường GTNT xã Triệu Độ năm 2025	1.000,0		1.000,0				1.000,0		1.000,0	1.000,0		1.000,0		
3	Đường GTNT xã Triệu Hoà năm 2025	1.000,0		1.000,0				1.000,0		1.000,0	1.000,0		1.000,0		
4	Hỗ trợ XD NTM nâng cao	-						1.500,0	1.500,0	-	1.500,0	1.500,0	-		
5	Hỗ trợ vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách							1.000,0	1.000,0		1.000,0	1.000,0			
6	Kế hoạch vốn phân bổ các công trình dự án đăng ký danh mục trong năm 2025							4.790,0		4.790,0	4.790,0		4.790,0		Phòng TCKH tham mưu phân khai chi tiết

Ghi chú:

- Dự kiến bố trí cho các công trình năm 2025:
- + Các công trình đầu đất ở các xã đề xuất, có tổ chức đấu giá QSD đất.
- + Các tuyến đường tại Cụm CN Đông Ái Tử.
- + Đường Nguyễn Thị Lý